

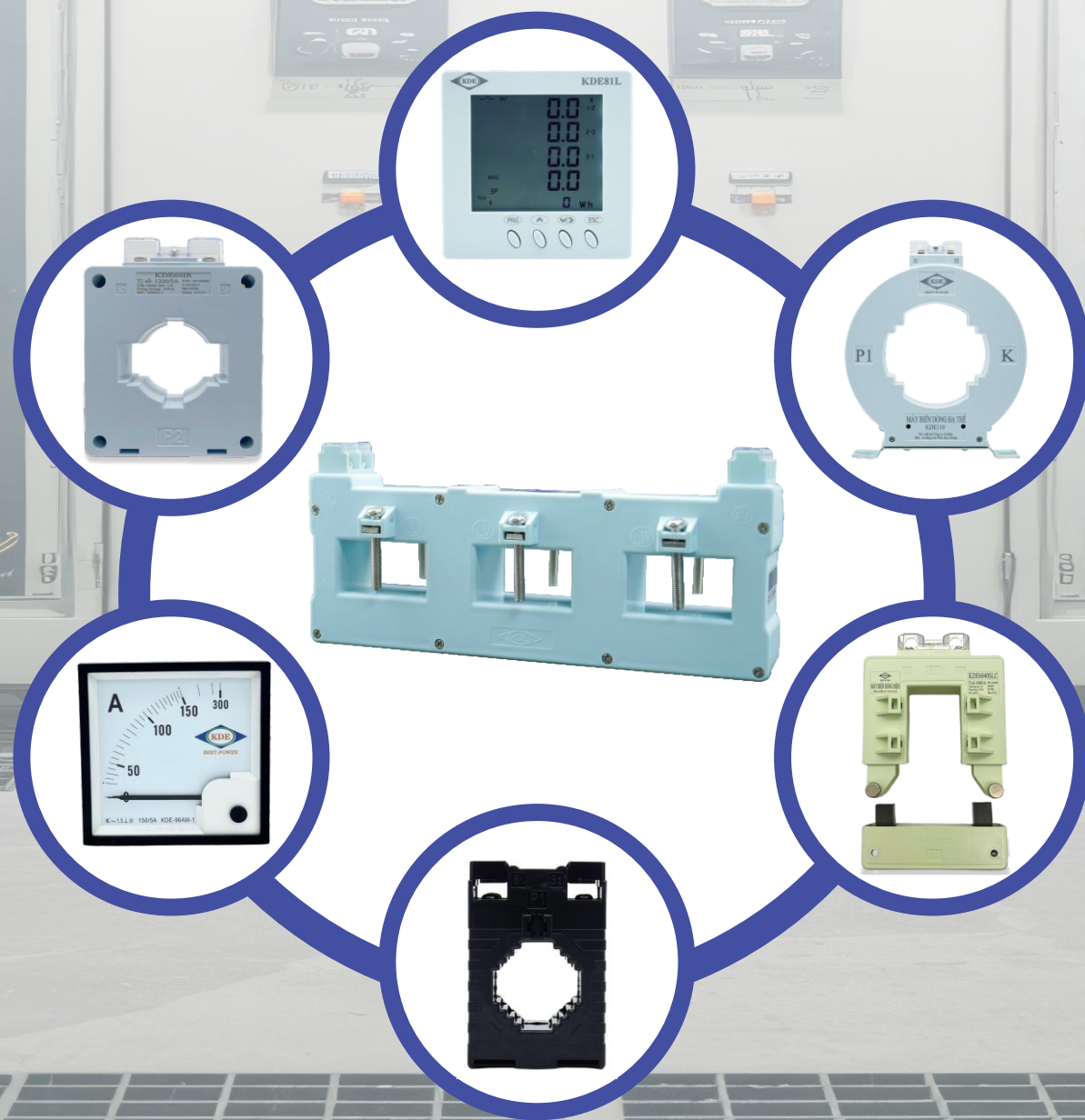
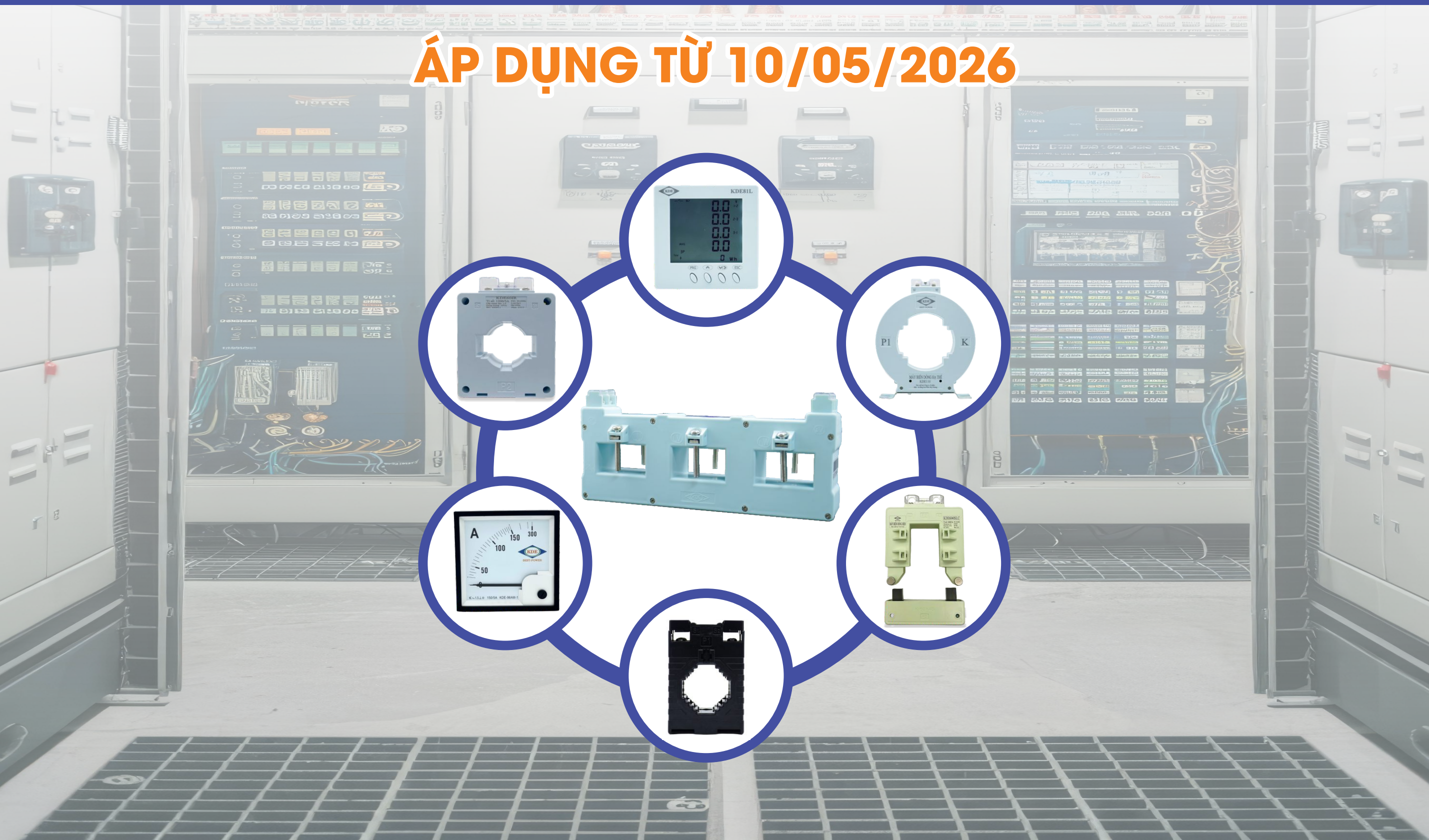


BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU KDE 2026

ÁP DỤNG TỪ 10/05/2026

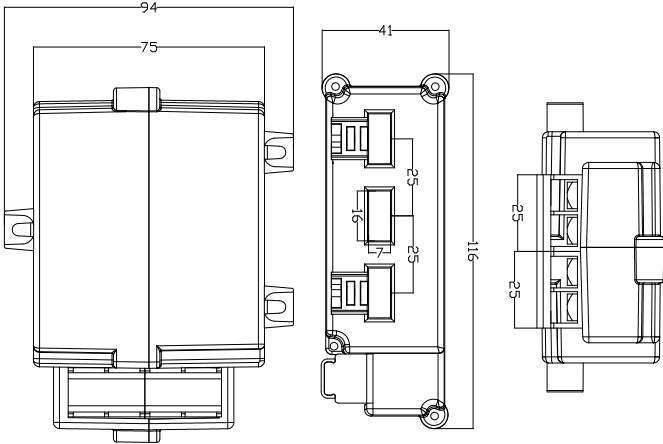
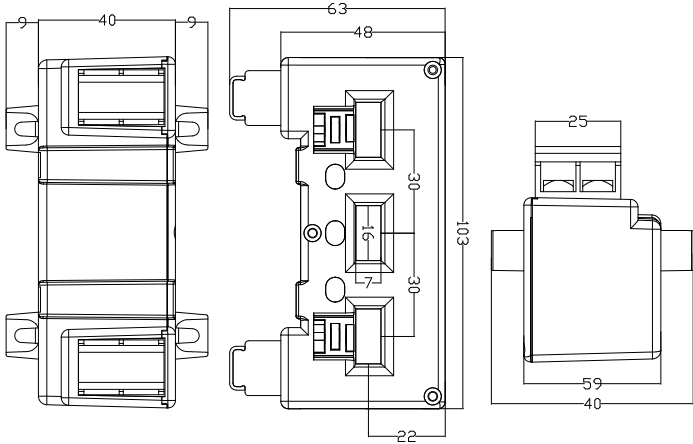


MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

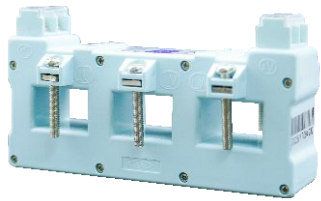
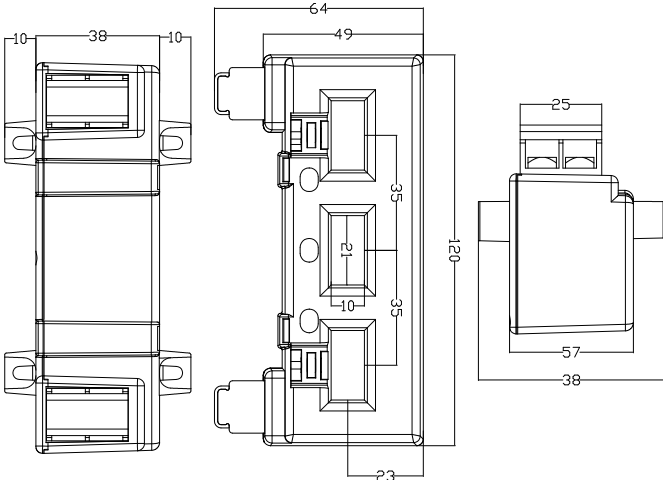
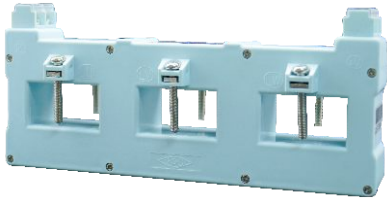
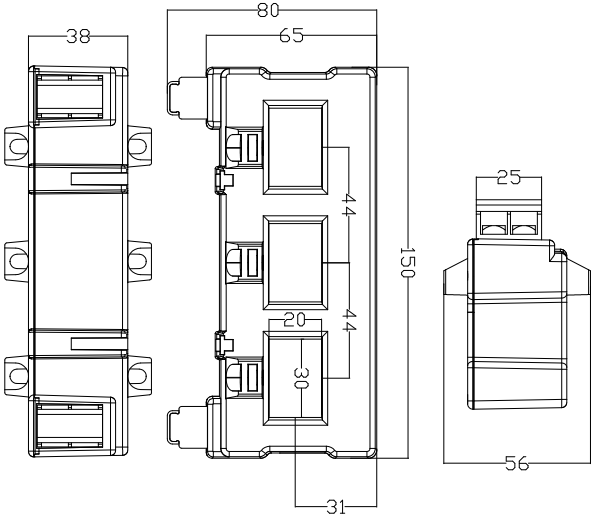
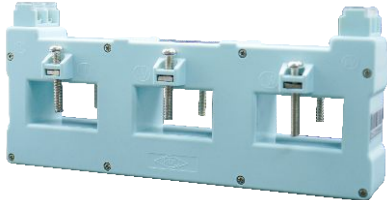
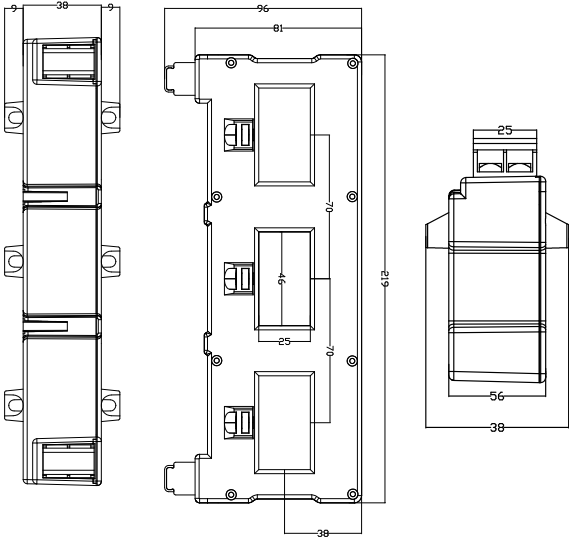
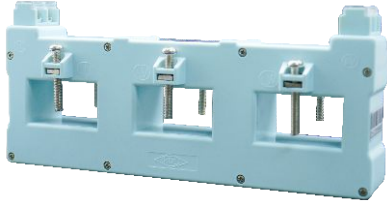
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE03 	KDE03-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0	614,000		VIỆT NAM
	KDE03-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE03-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE03-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE03-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			
KDE13 	KDE13-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0	614,000		VIỆT NAM
	KDE13-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE13-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE13-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE13-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

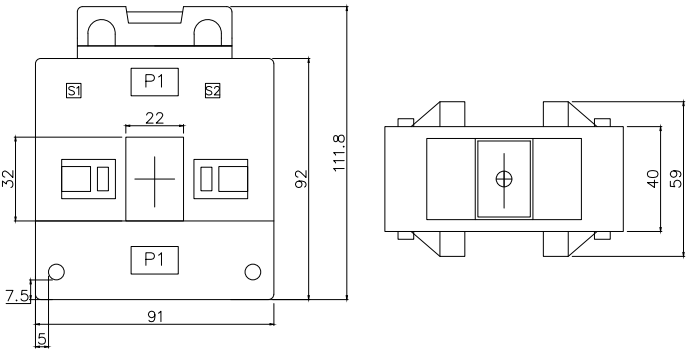
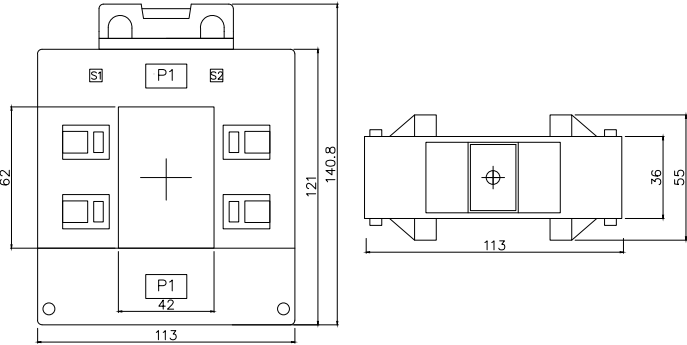
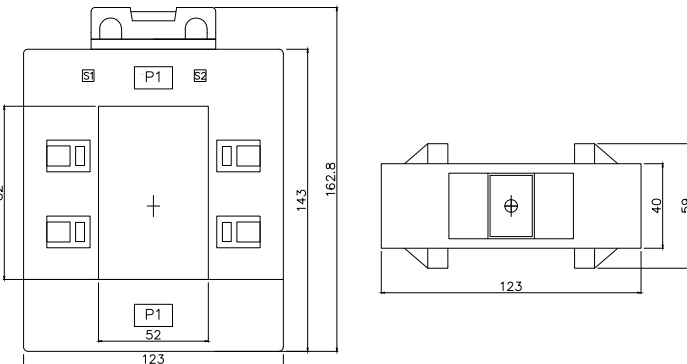
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE23 	KDE23-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	707,000		VIỆT NAM
	KDE23-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE23-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE23-200/5-1.0-1.0	200/5	-	1.0	-			
	KDE23-250/5-1.0-1.5	250/5	-	1.5	-			
	KDE23-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
KDE43 	KDE43-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	792,000		VIỆT NAM
	KDE43-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE43-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE43-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-			
	KDE43-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-			
KDE63 	KDE63-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	943,000		VIỆT NAM
	KDE63-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-			
	KDE63-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-			
KDE83 	KDE83-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-			
	KDE83-800/5-1.0-10	800/5	-	10	-			

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

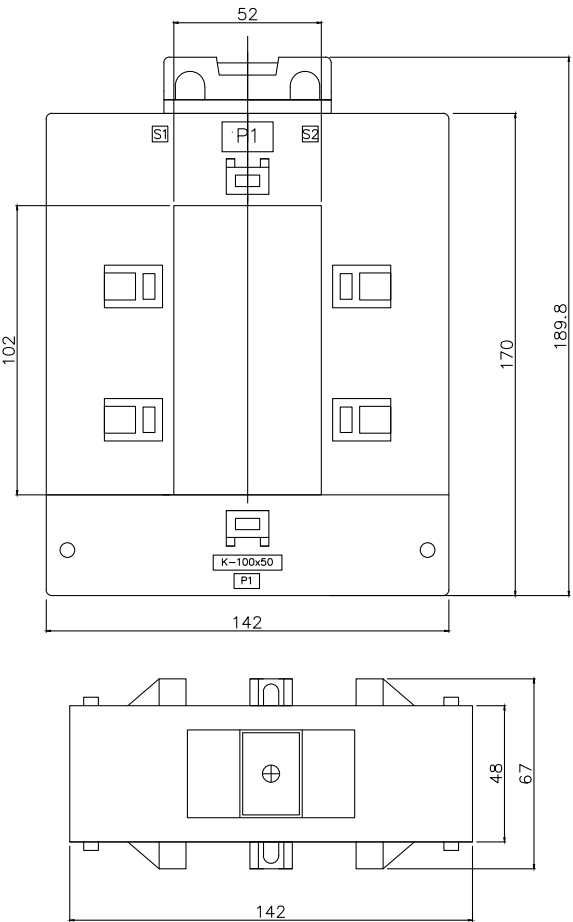
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE3020SLC 	KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	830,000		VIỆT NAM
	KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	830,000		
	KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5	830,000		
	KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5	200/5	-	-	1.5	830,000		
	KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5	250/5	-	-	2.5	830,000		
	KDE3020SLC-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	898,000		
	KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	898,000		
KDE6040SLC 	KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	953,000		VIỆT NAM
	KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	980,000		
	KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	1,004,000		
	KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,029,000		
	KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,056,000		
	KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,130,000		
	KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,162,000		
	KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,242,000		
KDE8050SLC 	KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	1,080,000		VIỆT NAM
	KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	1,105,000		
	KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,143,000		
	KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,180,000		
	KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,242,000		
	KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,298,000		
	KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,366,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

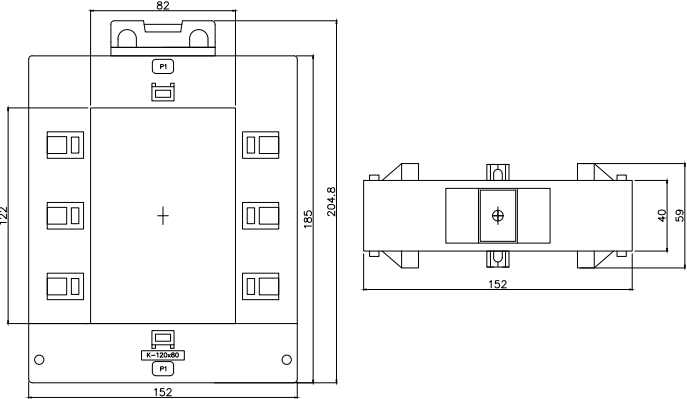
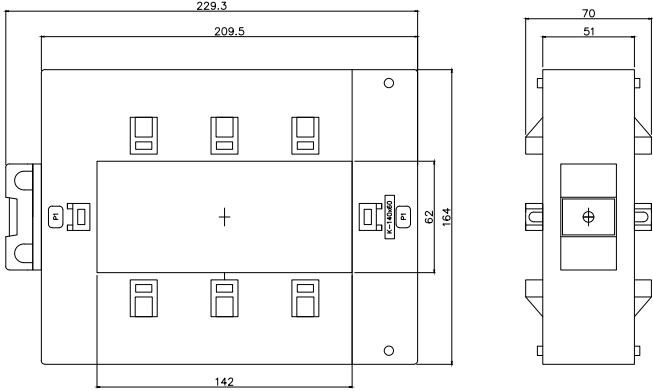
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,331,000		VIỆT NAM
	KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,354,000		
	KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,360,000		
	KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,360,000		
	KDE10050SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,493,000		
	KDE10050SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	1,493,000		
	KDE10050SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	1,612,000		
	KDE10050SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	1,741,000		
	KDE10050SLC-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	1,757,000		
	KDE10050SLC-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	1,820,000		
	KDE10050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,464,000		
	KDE10050SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,488,000		
	KDE10050SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,496,000		
	KDE10050SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,496,000		
	KDE10050SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	1,642,000		
	KDE10050SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	1,642,000		
	KDE10050SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	1,773,000		
	KDE10050SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	1,914,000		
	KDE10050SLC-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	1,932,000		
	KDE10050SLC-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	2,002,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

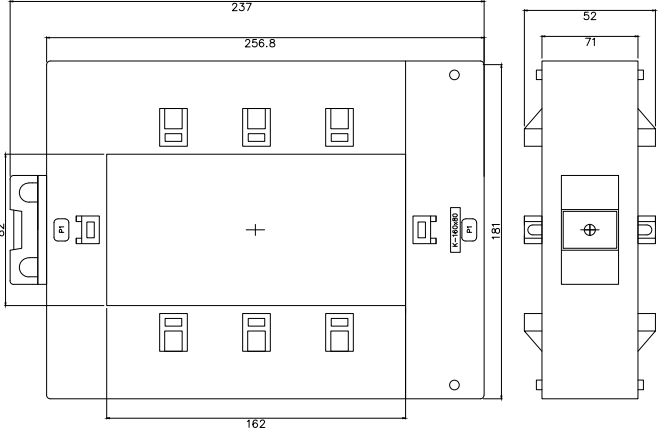
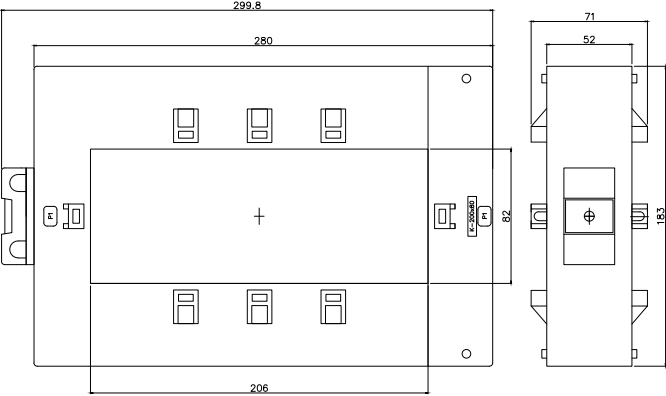
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE12080SLC 	KDE12080SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,481,000		VIỆT NAM
	KDE12080SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,512,000		
	KDE12080SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,512,000		
	KDE12080SLC-1500/5-1.0-7.5	1500/5	-	7.5	-	1,632,000		
	KDE12080SLC-1600/5-1.0-7.5	1600/5	-	7.5	-	1,632,000		
	KDE12080SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,629,000		
	KDE12080SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,663,000		
	KDE12080SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,663,000		
	KDE12080SLC-1500/5-0.5-7.5	1500/5	7.5	-	-	1,796,000		
	KDE12080SLC-1600/5-0.5-7.5	1600/5	7.5	-	-	1,796,000		
KDE14060SLC 	KDE14060SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,947,000		VIỆT NAM
	KDE14060SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	2,008,000		
	KDE14060SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	2,133,000		
	KDE14060SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	2,384,000		
	KDE14060SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	2,510,000		
	KDE14060SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	2,572,000		
	KDE14060SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	2,140,000		
	KDE14060SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	2,208,000		
	KDE14060SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	2,346,000		
	KDE14060SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	2,622,000		
	KDE14060SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	2,761,000		
	KDE14060SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	2,829,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

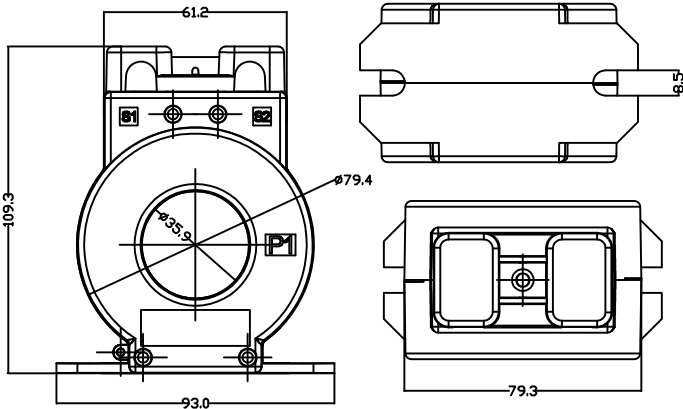
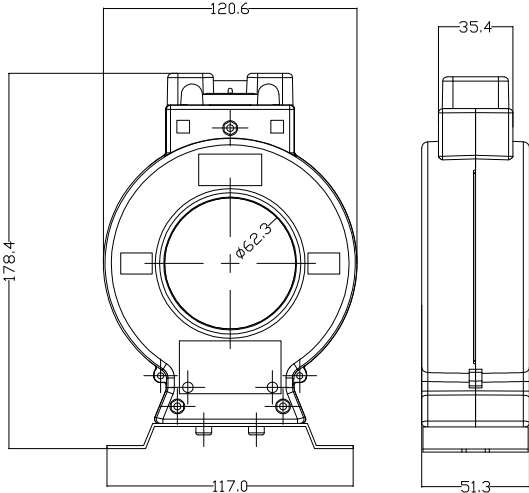
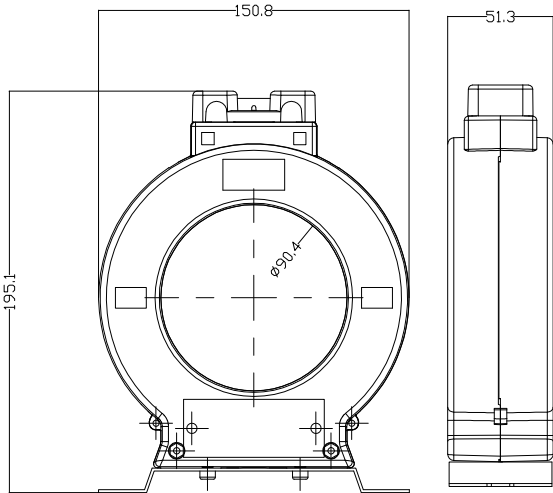
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE16080SLC 	KDE16080SLC-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	3,251,000		VIỆT NAM
	KDE16080SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	3,325,000		
	KDE16080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,489,000		
	KDE16080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,576,000		
	KDE16080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,677,000		
	KDE16080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	3,990,000		
	KDE16080SLC-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	3,576,000		
	KDE16080SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	3,657,000		
	KDE16080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	3,838,000		
	KDE16080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	3,934,000		
	KDE16080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	4,044,000		
	KDE16080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,389,000		
KDE20080SLC 	KDE20080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,736,000		VIỆT NAM
	KDE20080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,830,000		
	KDE20080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,937,000		
	KDE20080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	4,273,000		
	KDE20080SLC-6000/5-1.0-30	6000/5	-	30	-	4,501,000		
	KDE20080SLC-6300/5-1.0-30	6300/5	-	30	-	4,592,000		
	KDE20080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	4,110,000		
	KDE20080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	4,212,000		
	KDE20080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	4,331,000		
	KDE20080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,700,000		
	KDE20080SLC-6000/5-0.5-30	6000/5	30	-	-	4,951,000		
	KDE20080SLC-6300/5-0.5-30	6300/5	30	-	-	5,050,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU TRÒN



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

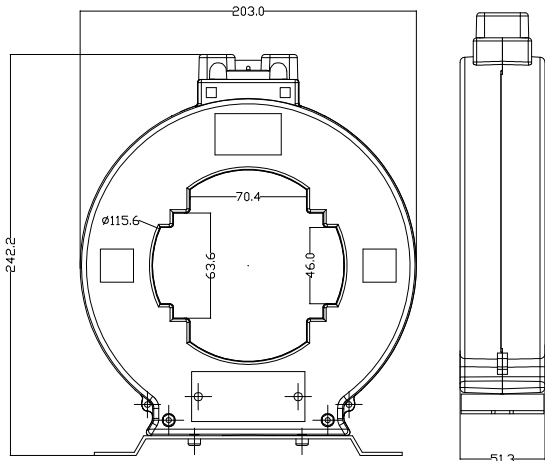
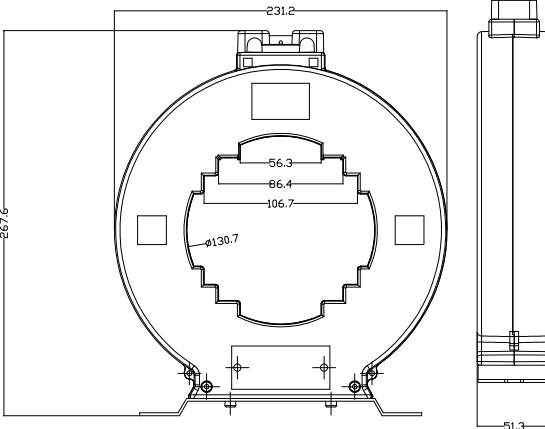
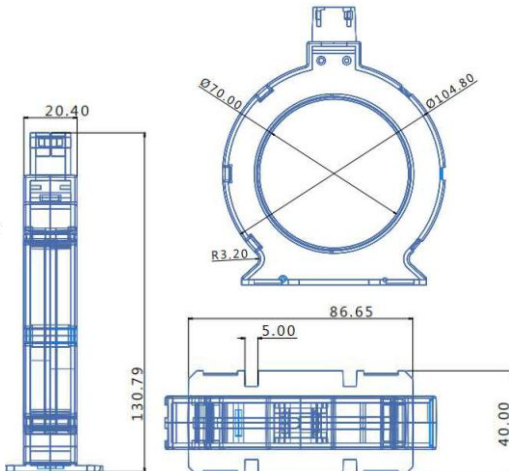
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE35 	KDE35-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	190,000		VIỆT NAM
	KDE35-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE35-100/5-1.0-2.5	100/5	-	2.5	-			
	KDE35-125/5-1.0-2.5	125/5	-	2.5	-			
	KDE35-150/5-1.0-2.5	150/5	-	2.5	-			
	KDE35-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE35-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE35-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
KDE60 	KDE60-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	279,000		VIỆT NAM
	KDE60-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	301,000		
	KDE60-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	315,000		
	KDE60-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	329,000		
	KDE60-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	350,000		
KDE90 	KDE90-800/5-1.0-10	800/5	-	10	-	426,000		VIỆT NAM
	KDE90-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	455,000		
	KDE90-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	499,000		
	KDE90-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	499,000		
	KDE90-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	519,000		
	KDE90-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	543,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

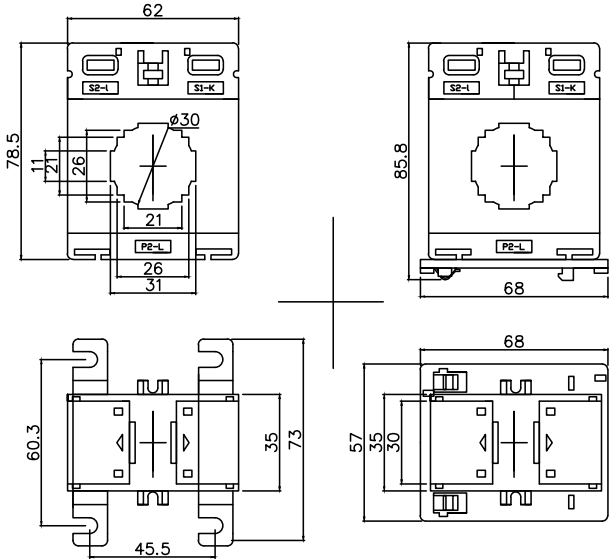
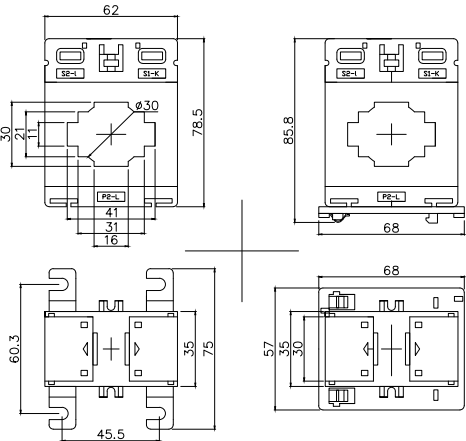
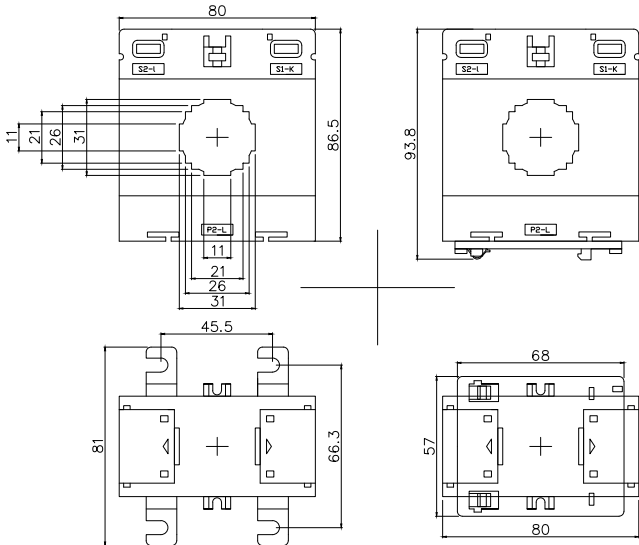
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE110-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	469,000		VIỆT NAM
	KDE110-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	507,000		
	KDE110-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	507,000		
	KDE110-1500/5-1.0-15	1500/5	-	15	-	535,000		
	KDE110-1600/5-1.0-15	1600/5	-	15	-	616,000		
	KDE110-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	704,000		
	KDE110-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	761,000		
	KDE110-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	968,000		
	KDE110-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	1,039,000		
	KDE130-4000/5-0.5-10	4000/5	10	-	-	1,192,000		VIỆT NAM
	KDE130-5000/5-0.5-15	5000/5	15	-	-	1,382,000		
BIẾN DÒNG THỨ TỰ KHÔNG DÙNG VỚI RƠ LE BẢO VỆ DÒNG RÒ VÀ CHẠM ĐẤT (ZCT)								
	KDE-ZCT-70 30A/30mA	CBCT / ZCT - 70mm ID				553,000		VIỆT NAM

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

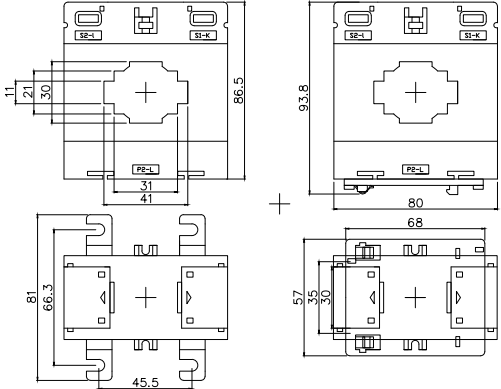
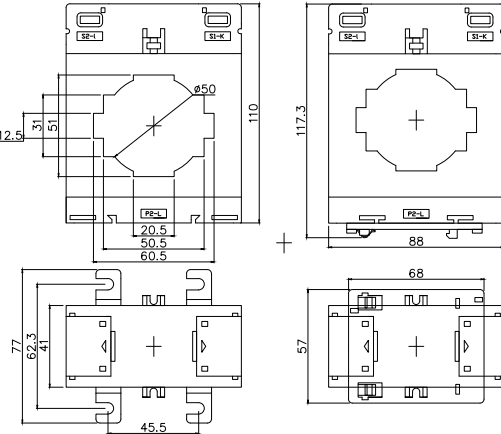
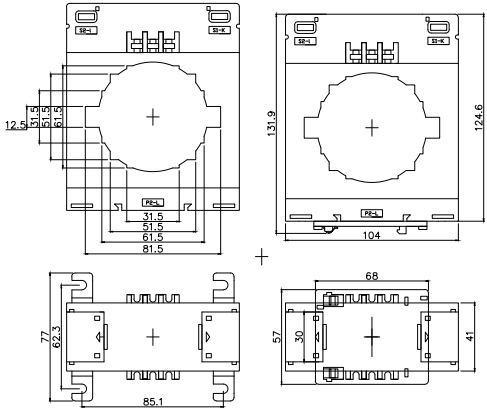
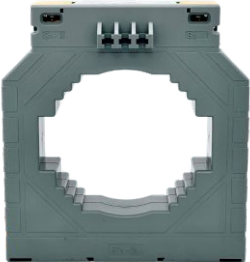
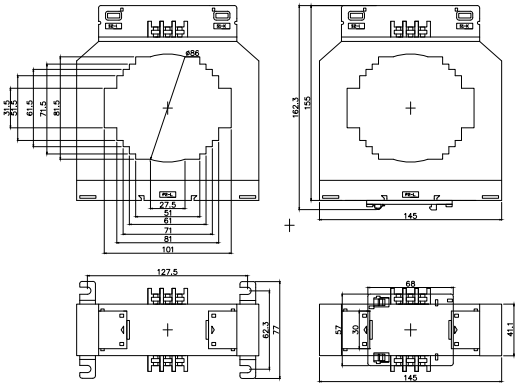
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE2630 	KDE2630-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	283,000		VIỆT NAM
	KDE2630-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0	283,000		
	KDE2630-50/5-1.0-1.5 (W=2)	50/5	-	1.5 (W=2)	-	205,000		
	KDE2630-75/5-1.0-1.5 (W=2)	75/5	-	1.5 (W=2)	-	205,000		
	KDE2630-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-	205,000		
	KDE2630-125/5-1.0-1.5	125/5	-	1.5	-	205,000		
	KDE2630-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	205,000		
	KDE2630-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-	205,000		
	KDE2630-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	205,000		
	KDE2630-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	205,000		
KDE2640 	KDE2640-400/5-0.5-5.0	400/5	5.0	-	-	257,000		VIỆT NAM
	KDE2640-500/5-0.5-5.0	500/5	5.0	-	-	297,000		
	KDE2640-600/5-0.5-5.0	600/5	5.0	-	-	311,000		
KDE8030 	KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2)	50/5	-	2.5 (W=2)	-	332,000		VIỆT NAM
	KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2)	75/5	-	2.5 (W=2)	-	345,000		
	KDE8030-100/5-1.0-5.0	100/5	-	5.0	-	332,000		
	KDE8030-150/5-1.0-5.0	150/5	-	5.0	-	345,000		
	KDE8030-200/5-1.0-5.0	200/5	-	5.0	-	353,000		
	KDE8030-250/5-1.0-5.0	250/5	-	5.0	-	377,000		
	KDE8030-300/5-1.0-5.0	300/5	-	5.0	-	398,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

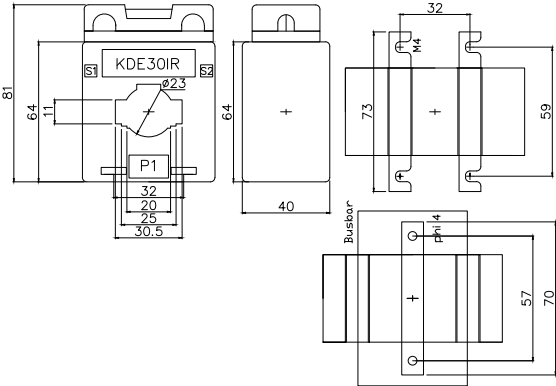
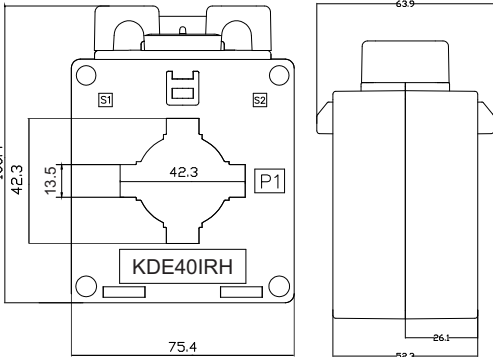
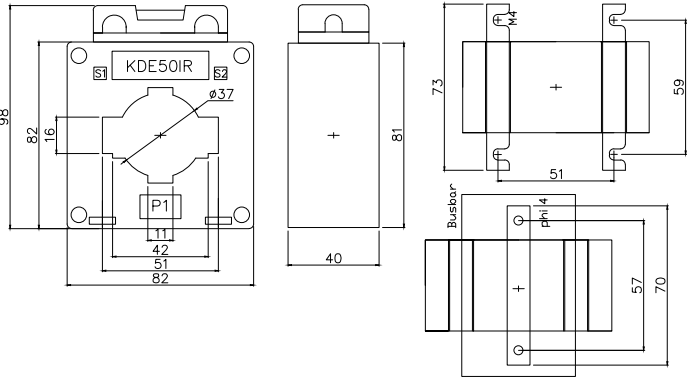
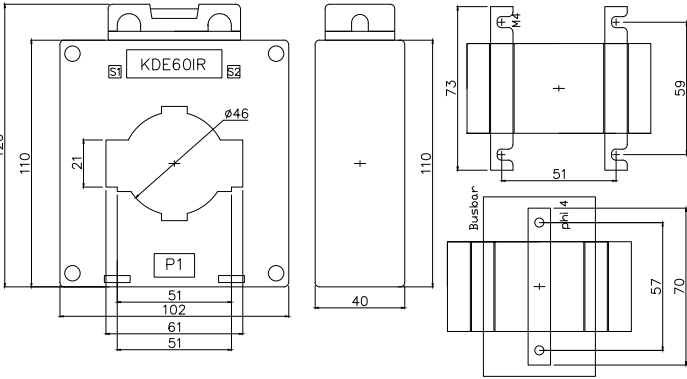
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE8040 	KDE8040-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	356,000		VIỆT NAM
KDE8660 	KDE8660-1000/5-0.5-10	1000/5	10	-	-	452,000		VIỆT NAM
	KDE8660-1200/5-0.5-10	1200/5	10	-	-	488,000		
	KDE8660-1250/5-0.5-10	1250/5	10	-	-	488,000		
KDE10480 	KDE10480-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	593,000		VIỆT NAM
	KDE10480-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	599,000		
KDE140100 	KDE140100-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	895,000		VIỆT NAM
	KDE140100-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	920,000		
	KDE140100-3000/5-0.5-30	3000/5	30	-	-	1,079,000		
	KDE140100-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,160,000		
	KDE140100BL-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,359,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

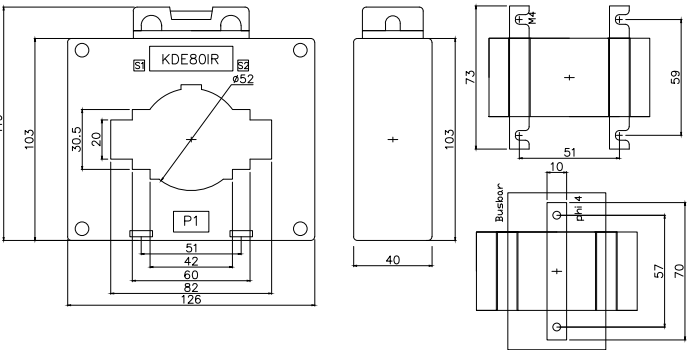
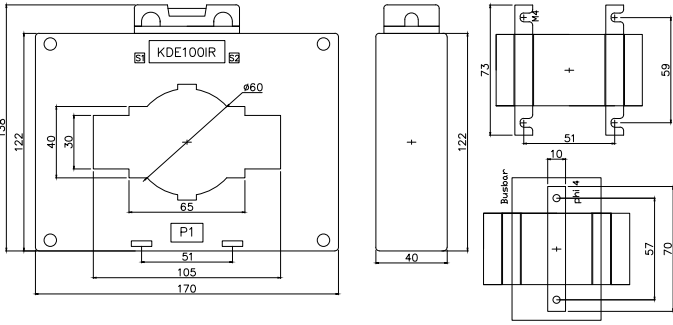
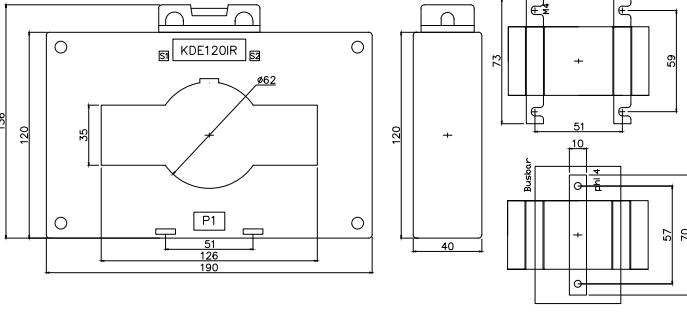
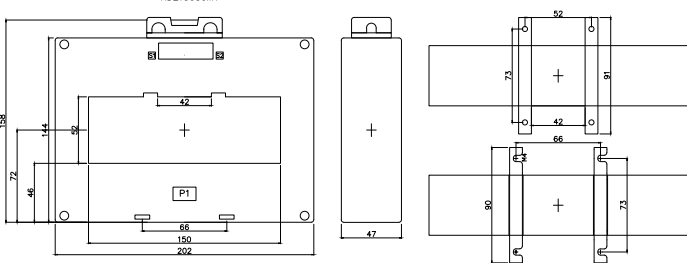
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE30IR 	KDE30IR-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	195,000		VIỆT NAM
	KDE30IR-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE30IR-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
KDE40IRH 	KDE40IRH-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	221,000		VIỆT NAM
	KDE40IRH-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	241,000		
	KDE40IRH-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	276,000		
KDE50IR 	KDE50IR-800/5-1.0-5	800/5	-	5.0	-	327,000		VIỆT NAM
KDE60IR 	KDE60IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	421,000		VIỆT NAM
	KDE60IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	453,000		
	KDE60IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	453,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

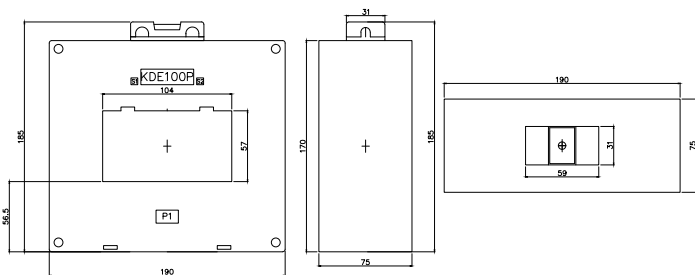
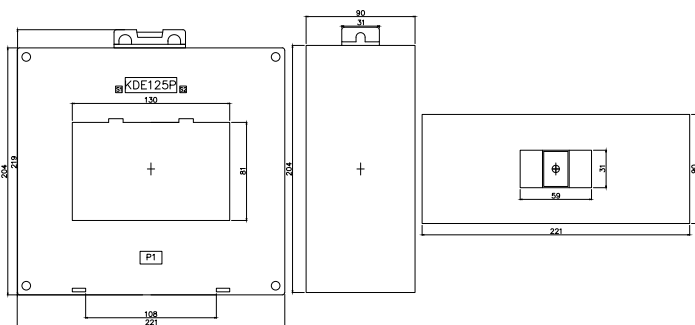
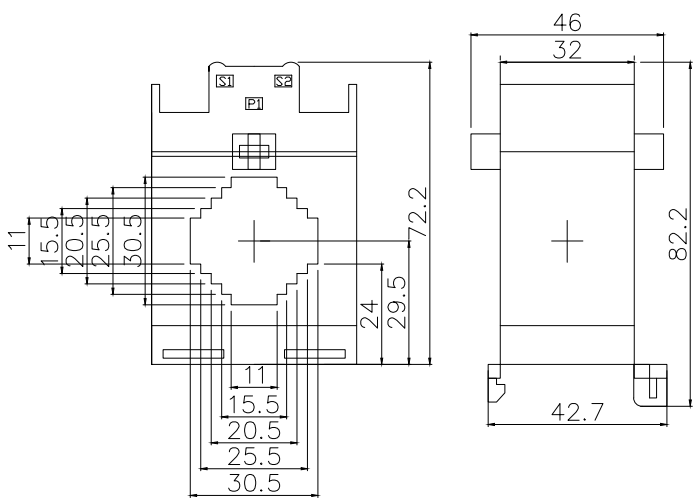
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE80IR 	KDE80IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	445,000		VIỆT NAM
	KDE80IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	481,000		
	KDE80IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	481,000		
	KDE80IR-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	568,000		
	KDE80IR-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	568,000		
KDE100IR 	KDE100IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	702,000		VIỆT NAM
	KDE100IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	763,000		
	KDE100IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	978,000		
KDE120IR 	KDE120IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	737,000		VIỆT NAM
	KDE120IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	785,000		
	KDE120IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	988,000		
	KDE120IR-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	1,025,000		
KDE15050IIR 	KDE15050IIR-4000/5-0.5-30	4000/5	30	-	-	2,035,000		VIỆT NAM
	KDE15050IIR-5000/5-0.5-30	5000/5	30	-	-	2,442,000		

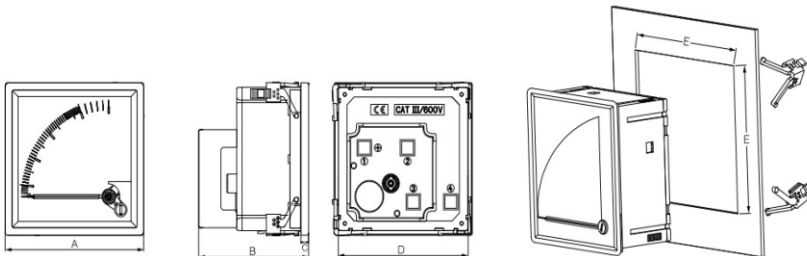
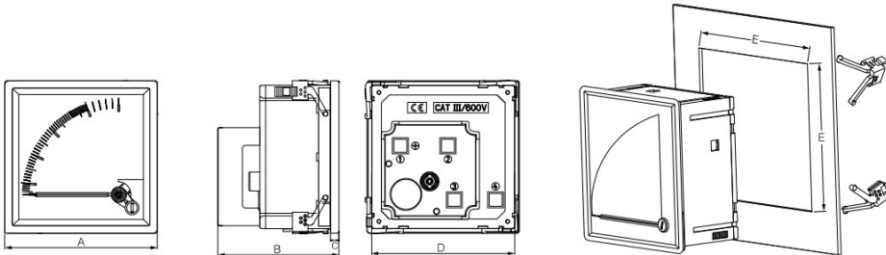
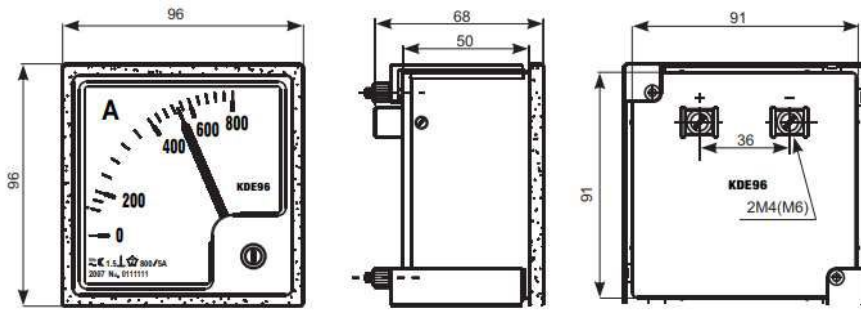
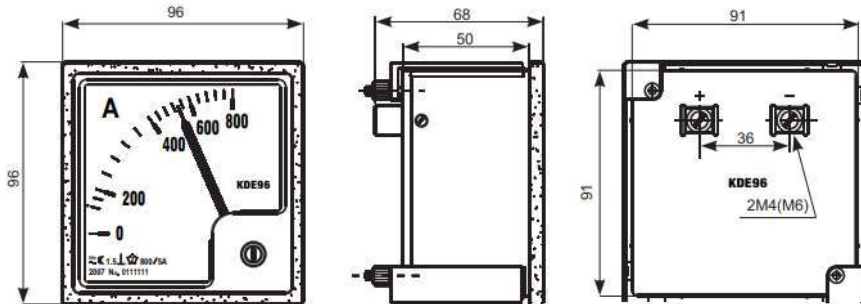
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 2



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
KDE100P-IIR 	KDE100P-IIR-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	2,099,000		VIỆT NAM
	KDE100P-IIR-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	2,202,000		
	KDE100P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,517,000		
KDE125P-IIR 	KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,728,000		VIỆT NAM
	KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15	5000/5	15	-	-	3,042,000		
	KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15	6000/5	15	-	-	3,461,000		
	KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15	6300/5	15	-	-	3,567,000		
KDE5030 	KDE5030-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	195,000		VIỆT NAM
	KDE5030-50/5-1.0-1.0 (W=2)	50/5	-	1.0 (W=2)	-	195,000		
	KDE5030-100/5-1.0-1.0	100/5	-	1.0	-	195,000		
	KDE5030-125/5-1.0-1.0	125/5	-	1.0	-	195,000		
	KDE5030-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	195,000		
	KDE5030-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	195,000		
	KDE5030-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	195,000		
	KDE5030-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	195,000		
	KDE5030-400/5-0.5-5.0	400/5	5.0	-	-	257,000		

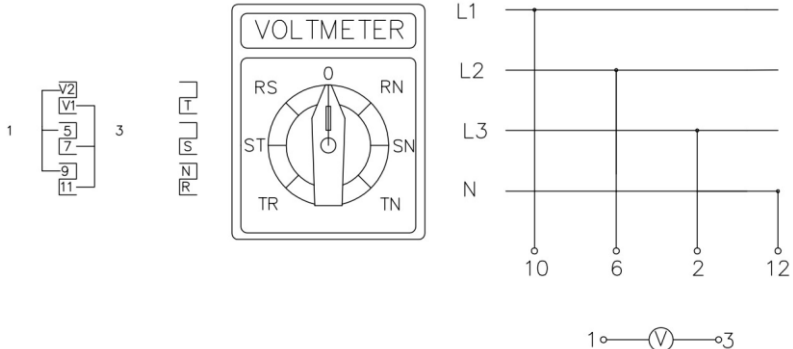
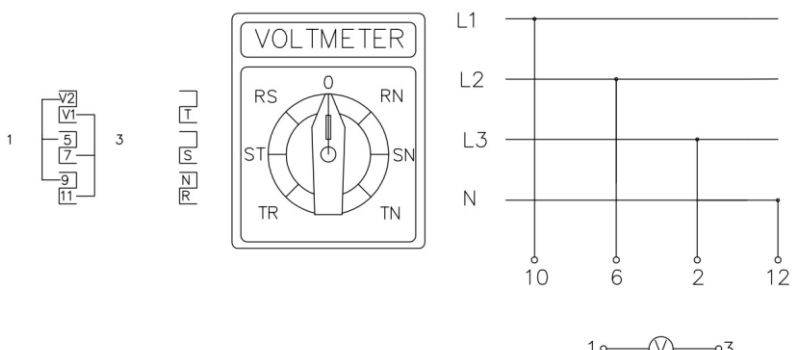
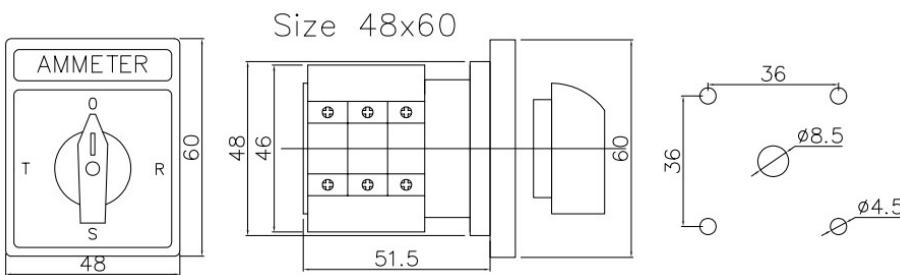
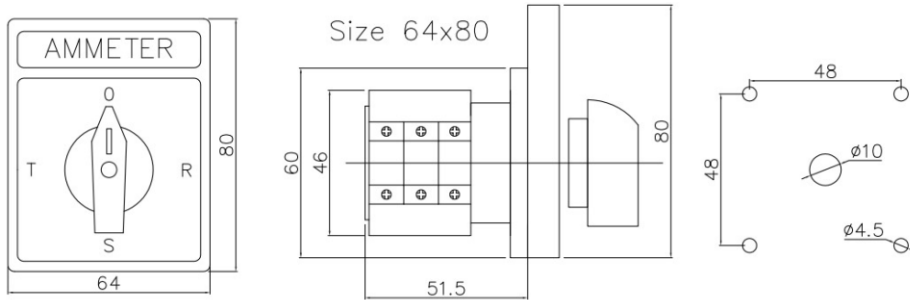
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	CẤP CHÍNH XÁC 1.5					KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
		GIÁ TRỊ THANG ĐO							
KDE96-AM-1	KDE-96AM-1	30A	50A	60A	75A	100A		188,000	TRUNG QUỐC
		125A	150A	200A	250A	300A			
		400A	500A	600A	800A	1000A			
		1200A	1250A	1500A	1600A	2000A			
		2500A	3000A	3200A	4000A	5000A			
		6000A	6300A	-	-	-			
KDE96-VM-1	KDE-96VM-1	500V	-	-	-	-		188,000	TRUNG QUỐC
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
KDE96	KDE-96 (96x96)	50A	75A	100A	125A	150A		244,000	VIỆT NAM
		200A	250A	300A	400A	500A			
		600A	800A	1000A	1250A	1500A			
		1600A	2000A	2500A	3000A	3200A			
		4000A	5000A						
KDE96 500V	KDE-96 500V (96x96)	500V	-	-	-	-		244,000	VIỆT NAM
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			
		-	-	-	-	-			

CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	GIÁ TRỊ ĐIỆN ÁP - DÒNG ĐIỆN	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDE-VS-4860-20A 	KDE-VS-4860-20A	500V - 20A		183,000	TRUNG QUỐC
KDE-VS-6480-20A 	KDE-VS-6480-20A	500V - 20A		201,000	TRUNG QUỐC
KDE-AS-4860-20A 	KDE-AS-4860-20A	500V - 20A		183,000	TRUNG QUỐC
KDE-AS-6480-20A 	KDE-AS-6480-20A	500V - 20A		201,000	TRUNG QUỐC

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDE383A 	KDE383A	- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh ,kWh Import -Export, KVA_rh Import-Export - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	1,780,000	VIỆT NAM
KDE383AC 	KDE 383AC (Truyền thông)	- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh ,kWh Import -Export, KVA_rh Import-Export - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	2,200,000	VIỆT NAM
KDE81L 	KDE81L	- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVA_rh1, kVA_rh2, kVA_rh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVA_rh - 3P Import, Tổng kVA_rh - 3P Export, Tổng kVA_rh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up - Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	2,868,000	VIỆT NAM
KDE81LC 	KDE81LC (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVA_rh1, kVA_rh2, kVA_rh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVA_rh - 3P Import, Tổng kVA_rh - 3P Export, Tổng kVA_rh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up - Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. - Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) - Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	3,427,000	VIỆT NAM

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDE61 	KDE61	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, t - Đo năng lượng: kWh, kVA_rh, kVAh - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED - Dải đo: điện áp 500V - Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	- Cài đặt hệ số PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC) - Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC - Chế độ cuộn : Auto/Manual - Có password bảo vệ	1,730,000	VIỆT NAM
KDE61C 	KDE61C (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, t - Đo năng lượng: kWh, kVA_rh, kVAh - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED - Dải đo: điện áp 500V - Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	- Cài đặt hệ số PT: 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC) - Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC - Chế độ cuộn : Auto/Manual - Có password bảo vệ	2,330,000	VIỆT NAM
KDE85 	KDE85	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, kWh, t - Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường. - Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)	1,690,000	VIỆT NAM
KDE85C 	KDE85C (truyền thông)	- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, kWh, t - Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường. - Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV - Class 0.5S - Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)	2,190,000	VIỆT NAM

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CỎ VAT (10%)	XUẤT XỨ
KDEAC30-103 	KDEAC30-103	- Thiết kế thuận tiện, dễ dàng cài lên trên thanh ray - Chất liệu nhựa PA6 chống cháy chịu nhiệt cao, chống va đập - Cường độ tải dòng tối đa 10A, điện áp 250V - Là dòng ổ cắm tiêu chuẩn được áp dụng phổ biến trong công nghiệp và nhà máy. - Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	- Dòng định mức 10A - Số lần cắm 5000 lần - Dạng cài Thanh DIN - Điện áp định mức 250V - Nhiệt độ môi trường -5-40^oC - Kích thước 78x18x65mm	37,000	VIỆT NAM
KDEAC30-124 	KDEAC30-124	- Thiết kế thuận tiện, dễ dàng cài lên trên thanh ray - Chất liệu nhựa PA6 chống cháy chịu nhiệt cao, chống va đập - Cường độ tải dòng tối đa 16A, điện áp 250V - Là dòng ổ cắm tiêu chuẩn được áp dụng phổ biến trong công nghiệp và nhà máy. - Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam	- Dòng định mức 16A - Số lần cắm 5000 lần - Dạng cài Thanh DIN - Điện áp định mức 250V - Nhiệt độ môi trường -5-40^oC - Kích thước 78.5x66.5x36mm	59,000	VIỆT NAM

CHÍNH SÁCH SẢN PHẨM

1. Bảng giá đã bao gồm VAT (10%)

2. Thanh toán ngay khi xuất hàng

4. Chính sách vận chuyển:

Miễn phí giao hàng nội thành Hà Nội áp dụng cho đơn hàng từ 2.000.000 VNĐ trở lên!

5. Thời gian bảo hành:

- Đồng hồ đo đa năng: Bảo hành 15 tháng kể từ ngày giao hàng.
 - Các sản phẩm khác: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Rất hân hạnh được hợp tác với quý công ty!